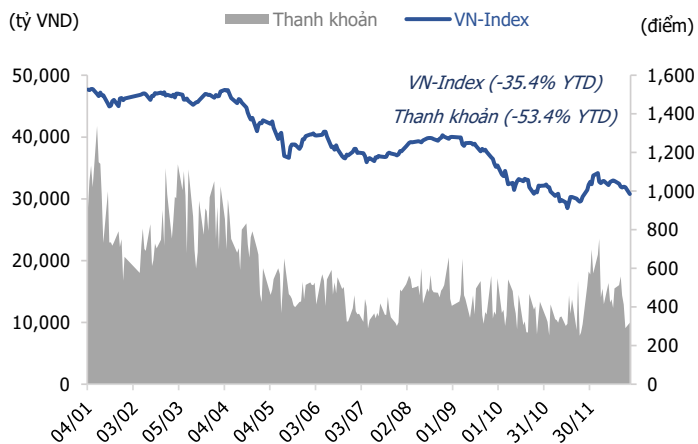


VN-INDEX RƠI KHỎI MỐC 1000 ĐIỂM, KHỐI NGOẠI TIẾP ĐÀ MUA RÒNG

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

	VN-Index	HNX-Index
Giá trị chỉ số	985	199
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>-3.4%</i>	<i>-3.3%</i>
<i>Biến động YTD (%)</i>	<i>-35.4%</i>	<i>-58.1%</i>
Giá trị giao dịch (tỷ VND)	9,967	1,268
<i>GTGD khớp lệnh (tỷ VND)</i>	<i>8,480</i>	<i>961</i>
<i>GTGD thỏa thuận (tỷ VND)</i>	<i>1,487</i>	<i>307</i>
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>9.6%</i>	<i>111.3%</i>

Biến động ngành (ICB cấp 2)	% 1D	%YTD	% vốn hóa
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.2%	-13.7%	7.6%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.6%	-17.6%	1.2%
Thực phẩm và đồ uống	-2.1%	-18.4%	11.9%
Công nghệ Thông tin	-2.2%	-9.8%	2.3%
Dầu khí	-2.5%	-38.0%	1.4%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3.0%	-30.3%	2.8%
Ngân hàng	-3.3%	-23.6%	33.8%
Du lịch và Giải trí	-3.3%	-26.9%	2.4%
VN-Index	-3.4%	-35.4%	100.0%
Xây dựng và Vật liệu	-3.6%	-50.0%	3.2%
Bảo hiểm	-3.8%	-15.8%	1.5%
Bất động sản	-4.5%	-53.1%	18.8%
Tài nguyên Cơ bản	-5.5%	-52.6%	3.5%
Hóa chất	-5.8%	-49.7%	3.1%
Dịch vụ tài chính	-6.2%	-59.8%	3.3%
Bán lẻ	-6.5%	-36.1%	2.0%

Lãi suất trong nước	%/năm	± đầu năm
Lãi suất qua đêm LNH	3.8%	2.0%
Lãi suất TPCP 5 năm	4.9%	3.9%

Tỷ giá	% 1D	%YTD
USD/VND	23,599	0.2%
EUR/VND	25,083	0.3%
JPY/VND	178	0.3%
GBP/VND	28,466	0.3%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

Chỉ số CK quốc tế		% 1D	%YTD
DJI**	33,204	0.5%	-8.3%
S&P500**	3,845	0.6%	-17.7%
VIX**	21	0.0%	11.2%
FTSE100**	7,473	0.1%	-0.3%
DAX**	13,941	0.2%	-12.6%
CAC40**	6,505	-0.2%	-9.8%
Nikkei	26,406	0.7%	-3.4%
Shanghai	3,066	0.7%	-14.4%
Kospi	2,317	0.2%	-10.7%
Taiwan weighted	14,285	0.1%	-21.2%
(**) dữ liệu phiên liền trước			

Giá hàng hóa		% 1D	%YTD
Giá dầu Brent (USD)	84.50	0.0%	6.6%
Giá dầu WTI (USD)	79.35	2.4%	3.4%
Giá vàng (USD)	1,798.45	0.0%	-0.8%
Giá đồng (USD)	3.81	1.5%	-13.6%

ĐIỂM NHẤN GIAO DỊCH

▼ **VN-Index giảm mạnh:** Thị trường chìm trong sắc đỏ ngay phiên đầu tiên của tuần với 56 mã tăng trên 382 mã giảm. VN-Index mất 35.1 điểm (-3.4%) và đang rơi xuống mốc 985 điểm.

▲ **Thanh khoản tăng:** Mức thanh khoản phiên hôm nay có phục hồi nhẹ khi đạt 9,967 tỷ VND (+9.6% DoD) trên HSX, tuy nhiên giá trị này vẫn đang ở mức khá khiêm tốn so với trung bình 10 phiên gần nhất (13,464 tỷ VND).

▲ **Khối ngoại mua ròng:** Các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 445.3 tỷ VND trên HSX phiên hôm nay. Tâm điểm đang là HPG (135.1 tỷ VND), VCB (39.2 tỷ VND) và PVD (34.9 tỷ VND).

▲ **Nhóm tăng điểm:** Các cổ phiếu phòng thủ tiếp tục là những điểm sáng đi ngược thị trường phiên hôm nay với những diễn biến tăng điểm tốt như GAS (+1.1%), BWE (+0.2%) và TDM (+0.42%).

▼ **Nhóm giảm điểm:** VN30 đang ghi nhận 29 mã giảm điểm, trong đó có đến 8 mã giảm sàn. Dẫn đầu là GVR (-7.0%), MWG (-7.0%) và NVL (-7.0%).

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm mạnh. VN-Index giảm ngay từ đầu phiên, tuy nhiên vẫn chỉ quanh mức tham chiếu do thanh khoản thị trường thấp. Đến phiên chiều, lực bán gia tăng đã khiến VN-Index rơi mạnh, phá vỡ ngưỡng hỗ trợ 1,000 điểm. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp cho thấy khả năng hồi phục khó có thể diễn ra trong những phiên tới.

Hành động: Với việc VN-Index phá vỡ vùng 1,000 điểm, chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ tiếp tục giảm xuống những vùng thấp hơn. Hiện tại, vùng 950 - 958 điểm sẽ là hỗ trợ tiếp theo của thị trường. Nhà đầu tư không nên giải ngân vào thời điểm này và nên bảo toàn vốn để chờ những cơ hội tiếp theo.

DỰ BÁO XU HƯỚNG CỦA VN-INDEX



TIN TỨC TRONG NGÀY

TIN TỨC QUỐC TẾ

- Nga lên kế hoạch cắt giảm sản lượng dầu xuống còn 490 đến 500 triệu tấn trong năm 2023 (-6.5% YoY so với mức sản xuất ước tính năm 2022). Bên cạnh đó, hôm 25/12, ông Siluanov – Bộ trưởng Tài chính Nga cho biết Nga sẽ ngừng cung cấp dầu cho các quốc gia áp đặt giá trần đối với xuất khẩu dầu của Mát-x-cơ-va. Thông báo trên được đưa ra trong bối cảnh hôm 5/12, các nước thành viên EU đã thống nhất áp giá trần với dầu thô vận chuyển đường biển từ Nga là 60 USD/thùng.

Tác động: Nguy cơ khủng hoảng năng lượng tại khu vực EU nếu chính quyền các quốc gia này tiếp tục duy trì và có những chính sách căng thẳng với hoạt động mua bán dầu thô với Nga.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

- Với Chiến lược Tài chính đặt ra mục tiêu quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp đến năm 2025 là 20% GDP và 2030 là tối thiểu 25% GDP, Bộ trưởng Hồ Đức Phớc cho rằng thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam hiện nay vẫn còn chưa khai thác được hết tiềm năng. Để phục hồi niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường này, Bộ trưởng đang phối hợp cùng các bộ, ban ngành tháo gỡ các khó khăn phát sinh hiện nay thông qua: Tập trung vào hoàn thiện khung pháp lý, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 65/2022/NĐ-CP và sửa đổi bổ sung Nghị định số 153/2020/NĐ-CP; Chú trọng vào giải pháp truyền thông, ổn định tâm lý, niềm tin nhà đầu tư; Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm có liên quan.

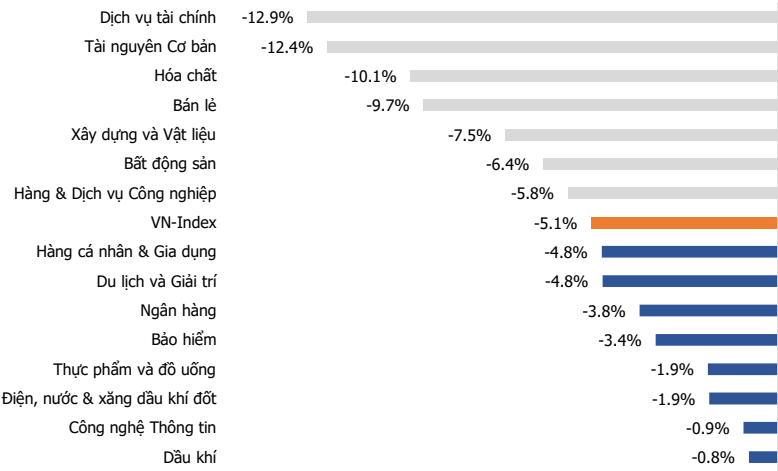
Tác động: Nhà nước đang khẩn trương minh bạch, công khai và đảm bảo an toàn cho thị trường trái phiếu, khai thông thanh khoản cho thị trường.

TIN TỨC DOANH NGHIỆP

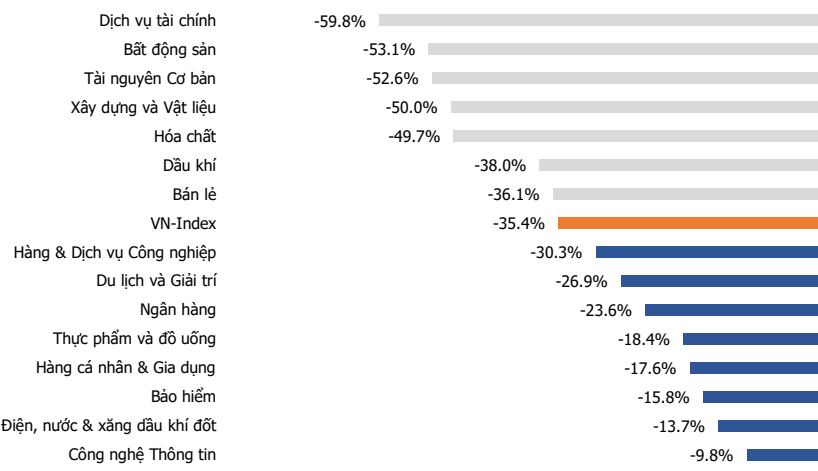
- PVT** (HSX, giá đóng cửa ngày 26/12: 20,150 VND): PVT ước tính doanh thu năm 2022 đạt 9,150 tỷ VND (+23% YoY), LNST khoảng 1,094 tỷ VND (+31% YoY); vượt lần lượt 41% và 128% kế hoạch năm đề ra.

Tác động: Thông tin tích cực hỗ trợ giá cổ phiếu tăng.

TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH TRONG 1 TUẦN



TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH YTD



TOP BIẾN ĐỘNG NHÓM CỔ PHIẾU VN100

	Ticker	Tên công ty	Ngành	Sàn	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	% 1 tuần	% 1 tháng	% 1 năm	Vốn hóa (tỷ VND)	Giá trị GD (tỷ VND)
Nhóm cổ phiếu biến động tích cực nhất	CRE	Bất động sản Thế Kỳ	Bất động sản	HSX	9,300	3.0%	-7.9%	-11.4%	-61.8%	4,312	5
	GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HSX	102,600	1.1%	-2.5%	-2.1%	3.4%	196,371	34
	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HSX	47,850	0.2%	3.6%	11.3%	10.3%	9,231	3
	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HSX	14,100	0.0%	6.0%	20.0%	-40.3%	4,539	28
Nhóm cổ phiếu biến động tiêu cực nhất	VCB	Vietcombank	Ngân hàng	HSX	78,900	-0.3%	-0.4%	7.9%	-0.1%	373,396	96
	DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	HSX	6,000	-7.0%	-6.3%	4.2%	-79.5%	2,719	10
	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	HSX	20,000	-7.0%	-9.5%	0.0%	-51.9%	2,192	2
	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	HSX	20,000	-7.0%	-9.1%	13.0%	-56.6%	15,352	83
	VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	HSX	33,950	-7.0%	-14.3%	6.3%	-36.3%	15,221	32
	MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	HSX	42,600	-7.0%	-9.7%	12.7%	-37.8%	62,340	438

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD NN (cổ phiếu)	GTGD NN (tỷ VND)	% sở hữu NN	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)
Mua ròng	HPG	Hòa Phát	17,100	-6.8%	+7,293,700	+135	21.5%	+135
	VCB	Vietcombank	78,900	-0.3%	+487,500	+39	23.6%	+39
	PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	17,600	-1.7%	+1,951,900	+35	18.9%	+35
	VNM	VINAMILK	76,000	-0.3%	+435,200	+34	55.7%	+34
	BID	BIDV	38,800	-0.5%	+650,400	+25	17.2%	+25
Bán ròng	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	45,500	-5.0%	-68,400	-3	26.8%	-3
	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	14,050	-7.0%	-262,700	-4	6.0%	-4
	VGC	Tổng Công ty Viglacera	33,950	-7.0%	-188,100	-7	6.1%	-7
	SHB	SHB	9,630	-7.0%	-714,600	-7	6.1%	-7
	VHM	Vinhomes	47,000	-5.6%	-236,200	-11	24.3%	-11

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD TD (cổ phiếu)	GTGD TD (tỷ VND)	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)
Mua ròng	GEX	Tập đoàn Gelex	12,900	-6.9%	+1,600,000	+22	+22
	VNM	VINAMILK	76,000	-0.3%	+191,900	+15	+15
	EIB	Eximbank	26,200	-5.9%	+502,400	+14	+14
	MSN	Tập đoàn Masan	91,500	-3.7%	+122,700	+12	+12
	VIC	VinGroup	52,900	-4.0%	+210,500	+11	+11
Bán ròng	STB	Sacombank	21,900	-6.8%	-85,500	-2	-2
	VIB	VIBBank	18,350	-6.6%	-131,400	-2	-2
	OCB	Ngân hàng Phương Đông	15,900	-1.9%	-339,000	-5	-5
	VPB	VPBank	17,200	-6.3%	-312,500	-6	-6
	HPG	Hòa Phát	17,100	-6.8%	-4,395,700	-84	-84

PHÂN TÍCH NHÓM CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Ticker	Ngành ICB cấp II	Giá cuối ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Beta 6m	% ngày	% tháng	% năm	% Doanh thu (QoQ)	% LNST (QoQ)	ROE (TTM)	ROA (TTM)	EPS (TTM)	BVPS	P/E (TTM)	P/B	Tổng tài sản/Vốn CSH
MWG	Bán lẻ	42,600	62,340	1.7	-7.0%	12.7%	-37.8%	31.6%	15.4%	23.0%	8.2%	3,468	15,921	12.0	2.9	2.6
FPT	Công nghệ Thông tin	76,400	83,813	0.6	-2.1%	6.1%	0.1%	27.8%	29.2%	22.8%	9.5%	4,799	18,136	16.0	4.3	2.3
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	102,600	196,371	0.7	1.1%	-2.1%	3.4%	31.2%	25.3%	23.9%	16.0%	7,058	29,593	15.0	3.4	1.5
REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	70,300	24,985	0.9	-4.9%	-0.1%	16.8%	104.4%	158.3%	16.0%	8.5%	7,773	41,612	9.0	1.8	1.8
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	44,600	13,441	0.3	-3.0%	-3.0%	-3.5%	36.1%	92.9%	13.2%	8.9%	3,305	23,620	13.0	2.0	1.4
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	108,000	26,568	0.7	-0.6%	1.7%	14.0%	739.7%	258.1%	23.7%	15.8%	7,639	33,814	14.0	3.2	1.5
GVR	Hóa chất	13,350	53,400	1.9	-7.0%	-1.1%	-63.6%	-4.9%	-32.7%	8.1%	5.5%	1,086	12,598	12.0	1.1	1.5
MBB	Ngân hàng	16,800	76,171	1.6	-5.4%	3.7%	-30.7%	26.0%	61.5%	25.4%	2.7%	3,876	15,995	4.0	1.1	8.7
VHC	Thực phẩm và đồ uống	66,900	12,268	1.3	-2.8%	11.9%	9.2%	46.2%	76.3%	32.5%	21.1%	12,291	42,001	5.0	1.6	1.5
SAB	Thực phẩm và đồ uống	173,000	110,942	0.1	-1.1%	-2.5%	14.3%	101.6%	202.3%	23.0%	17.5%	8,568	38,007	20.0	4.6	1.3

SỰ KIỆN ĐẦU TƯ TRONG THÁNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ: Bloomberg, Investing, Fiinpro và các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

THÔNG TIN LIÊN HỆ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Đỗ Thùy Dương

Chuyên viên
duongdt@tvs.vn

BỘ PHẬN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

ib.hcm@tvs.vn

BỘ PHẬN MÔI GIỚI

brokerage.hcm@tvs.vn

brokerage.hn@tvs.vn